

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Huệ.

Bà Ngô Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đinh Phú Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/02/1970 tại huyện Y, tỉnh V.

Nơi cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 và bà Cao Thị H (Đã chết).

Có vợ là: Trần Thị D1, sinh năm 1971; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 19/5/2021 bị Hạt kiểm lâm thành phố B, tỉnh B xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 23.000.000đ về hành vi khai thác rừng trái phép.

Về nhân thân của Nguyễn Văn D: Ngày 02/11/2021 Nguyễn Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ngày 07/11/2021 D bị Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền là 750.000đ theo Quyết định xử phạt hành chính số 18/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị D1, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1974. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Người chứng kiến:

+ Anh Đồng Giang N, sinh năm 1982. Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Đặng Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 03/11/201 tại thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái tổ công tác Công an huyện Văn Yên phối hợp với tổ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng cảnh giao thông Công an tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ, qua kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo phía trước bên trái Nguyễn Văn D đang mặc 02 gói giấy màu trắng, hai mặt có dòng kẻ, bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy, loại Heroine); 560.000đ tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu trắng, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng; 01 ví giải da màu nâu đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 21E1-487.72.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến ma túy (Bút lục số 10 và 11).

Tại bản kết luận giám định số 568/GĐMT ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn D có khối lượng là 0,25 gam (không phẩy hai mươi lăm gam). 0,08 gam trích ra từ 0,25 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Bút lục 18).

Tại bản kết luận giám định số 567/KLGĐ ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (Bút lục số 17).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D khai nhận bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 08 giờ sáng ngày 03/11/2021 D điều khiển xe mô tô Honda Blade, có biển kiểm soát 21E1-487.72 đến nhà bạn mình là Nguyễn Văn T ở thôn C, xã Đ, huyện V để thăm T bị ốm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày D đi từ nhà T về, khi đi đến gần nhà máy sản thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện V thì gặp Nguyễn Thế A, sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái. D đưa cho Nguyễn Thế A 300.000đ nhờ A mua hộ ma túy. Sau đó Thế A mua của 01 người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 02 gói ma túy rồi Thế A đưa ma túy mua được cho D, D cất 02 gói ma túy vào túi áo bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và qua đối chất Nguyễn Thế A khai: A có quen biết D nhưng A không mua hộ ma túy cho D vào ngày 03/11/2021. Nguyễn Thế A cũng không liên quan gì đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-VY ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt tù từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn D. Đồng thời xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho chị Trần Thị D1 01 xe mô tô cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động, 01 ví giả da, số tiền 560.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Đồng Giang N, chị Đặng Thị H và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn D là người nghiện chất ma túy. Sáng ngày 03/11/2021 D từ nhà đi lên xã Đ chơi, đến khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày tại thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái thì Nguyễn Văn D bị lực lượng Công an huyện Văn Yên và Công an giao thông tỉnh Yên Bái kiểm tra, phát hiện trong túi áo phía trước bên trái Nguyễn Văn D đang mặc 02 gói ma túy, có trọng lượng là 0,25 gam, loại Heroine. Nguyễn Văn D khai số ma túy này D nhờ Nguyễn Thế A mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực đường dân sinh gần Sông Hồng tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái với giá 300.000đ. Mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm

c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Từ hành vi này không những là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, nhiều loại tội phạm khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Văn D là người nghiện chất ma túy, D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên D vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn D là người có nhân thân xấu, bản thân có 01 tiền sự về hành vi khai thác rừng trái phép theo Quyết định xử phạt hành chính số 0003344/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2021 của Hạt kiểm lâm thành phố B, tỉnh B với hình thức phạt tiền 23.000.000đ. Đến nay D vẫn chưa thi hành khoản tiền phạt này. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có hình phạt nghiêm khắc đối với Nguyễn Văn D. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/11/2021 của Nguyễn Văn D đến ngày 07/11/2021 Công an huyện Văn Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVC, ngày 03/11/2021 D thực hiện hành vi phạm tội nên không xác định là có tiền sự trong vụ án này.

[5] Xét thấy Nguyễn Văn D là người có tài sản riêng, không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn D theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Thế A là người Nguyễn Văn D khai mua hộ ma túy cho D. Tuy nhiên, quá trình điều tra và qua đối chất Nguyễn Thế A không thừa nhận việc mua hộ ma túy cho D. Nguyễn Thế A cũng không liên quan gì đến hành vi tàng trữ trái phép của Nguyễn Văn D. Ngoài lời khai của D không còn chứng cứ nào khác để chứng minh việc Nguyễn Thế A mua hộ ma túy cho Nguyễn Văn D. Vì vậy, không có căn cứ, xem xét xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông lạ mặt mà Nguyễn Văn D khai là Nguyễn Thế A mua ma túy rồi đưa cho D, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ và nhận dạng cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Vì vậy, không có căn cứ, xem xét xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ví giả da thu giữ của Nguyễn Văn D khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn D.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 21E1-487.72 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 21E1-487.72, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn D và Trần Thị D1. Việc D sử dụng xe mô tô này để đi lại nhưng không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy nên trả lại cho D và chị D1.

- Đối với 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 02 vỏ phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành sau khi mở niêm phong lấy tiền bên trong là những vật cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/11/2021 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

- Đối với số tiền 560.000đ thu giữ của Nguyễn Văn D đây là tiền hợp pháp của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn D nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án *(theo biên bản giao nhận tài sản ngày 24/11/2021 giữa Kho bạc Nhà nước huyện Văn Yên với Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).*

[8] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021. Phạt Nguyễn Văn D 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Trần Thị D1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 21E1-487.72 cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 21E1-487.72 mang tên Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 ví giả da màu nâu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/11/2021 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

- Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 560.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án *(theo biên bản giao nhận tài sản ngày 24/11/2021 giữa Kho bạc Nhà nước huyện Văn Yên với Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).*

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện;
- Trại tạm giam (BC 02);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng